TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LỤC NGẠN** **TỈNH BẮC GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 50/2021/HNGĐ-ST
Ngày: 20-08-2021
V/v: Tranh chấp ly hôn, con chung

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỤC NGẠN - TỈNH BẮC GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Đức Nhường.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Tất Bẩy

2. Ông Vũ Ngọc Côn.

- Thư ký phiên toà: Ông Diệp Văn Vĩ - Thư ký Toà án nhân dân huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang tham gia phiên toà: Ông Hoàng Thành Đạt - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 08 năm 2021 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 61/2021/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 03 năm 2021 về việc "Tranh chấp ly hôn, con chung". Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 50/2021/QĐST-HNGĐ ngày 23 tháng 07 năm 2021; Quyết định hoãn phiên tòa số 47/2021/QĐST-HNGĐ ngày 9 tháng 8 năm 2021, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Chị **Nguyễn Thị T**, sinh năm 1981. Có mặt

Địa chỉ: Thôn L, xã Tr, huyện LN, tỉnh Bắc Giang.

- *Bị đơn*: Anh **Diệp Văn Tr**, sinh năm 1988. Vắng mặt

Địa chỉ: Thôn L, xã Tr, huyện LN, tỉnh Bắc Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 30/11/2020, biên bản ghi lời khai của nguyên đơn chị Nguyễn Thị T, bị đơn anh Diệp Văn Tr thì nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Chị Nguyễn Thị T và anh Diệp Văn Tr kết hôn với nhau vào năm 2016, trước khi kết hôn chị T anh Tr có được tìm hiểu nhau trên cơ sở tự nguyện và được hai bên gia đình tổ chức lễ cưới theo phong tục địa phương, chị T anh Tr có đi đăng ký kết hôn tại UBND xã Tr, huyện LN, tỉnh Bắc Giang. Sau ngày cưới chị T anh Tr về chung sống cùng nhau ngày và ở tại gia đình chị T tại thôn L, xã Tr, huyện LN, tỉnh Bắc Giang.. Cuộc sống vợ chồng ban đầu hòa thuận hạnh phúc. Chị T và anh Tr đều cho rằng từ năm 2018 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do hai vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không có tiếng nói chung, không bảo ban được nhau trong làm ăn kinh tế nên thường xuyên dẫn đến cãi nhau làm cho cuộc sống vợ căng thẳng. Chị T anh Tr được hai bên gia đình khuyên bảo nhiều nhưng không cải thiện được tình cảm. Đến nay chị T xác định tình cảm với anh Tr không còn, không còn khả năng đoàn tụ, chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Tr. Anh Tr xác định những mâu thuẫn với chị T không nghiêm trọng nay chị T đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn với anh, anh xác định tình cảm vợ chồng với chị T vẫn còn nên anh không đồng ý ly hôn với chị T, anh mong muốn Tòa án hòa giải để chị T rút đơn về đoàn tụ vợ chồng, chị T kiên quyết ly hôn anh đề nghị Tòa án căn cứ quy định của pháp luật để giải quyết.

Về con chung: Chị T anh Tr có hai con chung là cháu Diệp Khánh L, sinh ngày 20/02/2017 và cháu Diệp Như Y, sinh ngày 26/03/2019. Trường hợp vợ chồng ly hôn chị T nhận nuôi cả hai con chung, anh Tr cũng đồng ý để chị T nuôi cả hai con chung. Việc cấp dưỡng nuôi con chung chị T anh Chung đều không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, công nợ chung: Chị T anh Tr không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại biên bản xác minh ông Nguyễn Văn V là bố đẻ của chị Nguyễn Thị T trình bày: Sau khi chị T anh Tr kết hôn thì hai vợ chồng ở cùng gia đình nhà ông, trong quá trình chung sống cùng gia đình ông, ông thấy vợ chồng chị T anh Chung có mâu thuẫn, do anh Tr là người có sức khỏe nhưng lười lao động, sống phụ thuộc vào chị T và gia đình ông, để một mình chị T lo toan về kinh tế và nuôi con, trong khi đó anh Tr thường xuyên xúc phạm chị T, vợ chồng thường xuyên to tiếng với nhau. Gia đình ông có khuyên bảo cả hai vợ chồng nhưng anh Tr vẫn không thay tính đổi nết.

Tại biên bản xác minh ông Nguyễn Văn H, trưởng thôn L, xã Tr cho biết: Chị T anh Tr là công dân và đang cư trú tại thôn y, xã Tr, LN, Bắc Giang. Trong cuộc sống thì chị T anh Tr là lao động tự do và vẫn lao động bình thường. Anh Tr ở cùng gia đình chị T có thỉnh thoảng đi thu mua sát vụn hoặc đi làm thuê. Về mâu thuẫn vợ chồng cụ thể như thế nào thì ông không nắm được vì địa phương chưa bao giờ phải can thiệp.

Tại phiên tòa, nguyên đơn chị Nguyễn Thị T vẫn giữa nguyên yêu cầu khởi kiện đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn, con chung với anh Diệp Văn Tr và đề nghị được nuôi cả 02 con chung. Về cấp dưỡng nuôi con chung, tài sản chung, công nợ chung, chị T không yêu cầu Tòa án giải quyết. Anh Tr vắng mặt tại phiên tòa, Hội đồng xét xử công bố lời khai của anh Tr.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của các đương sự. Thẩm phán đã thực hiện đúng trình tự thủ tục tố tụng, xác định đúng thẩm quyền, quan hệ pháp luật, thu thập chứng cứ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa thực hiện đúng nguyên tắc, trình tự tố tụng dân sự. Nguyên đơn đã chấp hành đúng các quy định về quyền nghĩa vụ của mình quy định tại Điều 70, Điều 71 Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn chưa chấp hành đúng các quy định về quyền nghĩa vụ của mình quy định tại Điều 70, Điều 72 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ Điều 28, Điều 35, Điều 39, khoản 2 Điều 227, Điều 147, Điều 271, Điều 273, Điều 280 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 51, Điều 53, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân gia đình; Điều 6, Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội, xử:

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị T: Cho chị Nguyễn Thị T được ly hôn với anh Diệp Văn Tr.

- Về con chung: Giao cho chị Nguyễn Thị T là người trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung là cháu Diệp Khánh L, sinh ngày 20/02/2017 và cháu Diệp Như Y, sinh ngày 26/03/2019. Việc cấp dưỡng nuôi con chung không đặt ra xem xét, giải quyết.

- Về án phí: Chị Nguyễn Thị T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên toà, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng:

[1.1]. Về thẩm quyền giải quyết: Chị Nguyễn Thị T khởi kiện yêu cầu giải quyết ly hôn, con chung với anh Diệp Văn Tr có hộ khẩu thường trú và đang cư trú tại thôn L, xã Tr, huyện LN tỉnh Bắc Giang. Căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự xác định đây là quan hệ tranh chấp hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang.

[1.2]. Tại phiên tòa, anh Diệp Văn Tr được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai vắng mặt không có lý do. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành giải quyết theo thủ tục chung và xét xử vắng mặt anh Diệp Văn Tr.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn thấy:

[2.1]. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị T và anh Diệp Văn Tr tự nguyện tìm hiểu và đăng kết hôn với nhau vào ngày 19 tháng 12 năm 2016 tại Ủy ban nhân dân xã Tr, huyện LN, tỉnh Bắc Giang. Do vậy, xác định đây là hôn nhân hợp pháp. Trong quá trình chung sống giữa vợ chồng đã phát sinh mâu thuẫn, đến nay không ai còn quan tâm tới ai. Trong quá trình giải quyết chị T đề nghị xin ly hôn với anh Tr không đồng ý và đề nghị Tòa án hòa giải đề chị T về đoàn tụ với anh, tuy nhiên anh Tr không đến Tòa án theo thông báo của Tòa án nên không thể tiến hành hòa giải cho chị T và anh Tr được. Tại phiên tòa hôm nay, chị T vẫn kiên quyết xin ly hôn với anh Tr, không muốn về đoàn tụ vợ chồng cùng anh Tr. Xét thấy, tình trạng hôn nhân giữa chị T anh Tr có mâu thuẫn, đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử thấy cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của chị T, cho chị T được ly hôn với anh Tr là có căn cứ.

[2.2]. Về con chung: Chị T anh Tr có 02 con chung là cháu Diệp Khánh L, sinh ngày 20/02/2017 và cháu Diệp Như Y, sinh ngày 26/03/2019. Khi ly hôn chị T có nguyện vọng được nuôi dưỡng hai con chung, anh Tr đồng ý để cho chị T nuôi

dưỡng hai con chung trong trường hợp vợ chồng ly hôn. Do vậy, cần giao cho chị T nuôi dưỡng 02 con chung là phù hợp với quy định tại Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình. Việc cấp dưỡng nuôi con chung do chị T anh Tr không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết.

[2.3]. Về tài sản chung, công nợ chung: Chị T anh Tr không yêu cầu giải quyết về tài sản chung, công nợ chung nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

[3]. Về án phí: Chị Nguyễn thị T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

[4]. Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 271, Điều 273, Điều 280 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 51, Điều 53, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Điều 6, Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị T. Cho Nguyễn Thị T được ly hôn với anh Diệp Văn Tr.

2. Về con chung: Giao cho chị Nguyễn Thị T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc con chung là cháu Diệp Khánh L, sinh ngày 20/02/2017 và cháu Diệp Như Y, sinh ngày 26/03/2019. Việc cấp dưỡng nuôi con chung không đặt ra xem xét giải quyết. Sau khi ly hôn anh Tr được quyền đi lại thăm nom con chung không ai được ngăn cản anh Tr thực hiện quyền này.

3. Về án phí: Chị Nguyễn Thị T phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Xác nhận chị T đã nộp số tiền 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang theo Biên lai thu số: AA/2019/0001871 ngày 10/03/2021. Khoản tiền này được chuyển thành án phí.

4. Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tống đạt bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai.

Án xử công khai sơ thẩm./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện Lục Ngạn;
- Chi cục THADS huyện Lục Ngạn.
- UBND xã Tr, huyện LN, tỉnh Bắc Giang (Số 74/2016 ngày 19/12/2016);
- Các đương sự;
- Lưu: HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Đã ký

Nguyễn Đức Nhường